

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM K
TỈNH QUẢNG N**
Bản án số: 61/2020/HS-ST
Ngày: 24-6-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM K, TỈNH QUẢNG N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tin.

Ông Nguyễn Văn Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam K, tỉnh Quảng N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam K tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam K, tỉnh Quảng N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T Mịch, T gà tre), sinh ngày 02 tháng 01 năm 1988 tại thành phố ThA H, tỉnh ThA H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 09/31 đường Hạc Oa, phường Đông C, thành phố ThA H, tỉnh ThA H. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 20-6-2018 bị Tòa án nhân dân quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 11 tháng 15 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, được trả tự do ngay tại phiên tòa, tại bản án số 90/2018/HSST; tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 22-11-2010 bị Tòa án nhân dân thành phố ThA H, tỉnh ThA H xử phạt 18 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Ngày 02-7-2017 bị Công an phường Trường Sơn, TP Sầm S, tỉnh ThA H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 1.000.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14-3-2020, chuyển tạm giam từ ngày 20-3-2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng N.

- **Bị hại:** Bà Bùi Thị Quỳnh A, sinh năm 1989, địa chỉ: Khối phố Đông Trà, phường Hòa Thuận, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Nguyễn T, sinh năm 1972, địa chỉ: Khối phố 4, phường An Xuân, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

+ Ông Phạm Thăng L, sinh năm 1960, địa chỉ: Khối phố 4, phường An Xuân, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, có mặt.

+ Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1983, địa chỉ: Khối phố 3, phường An Xuân, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 13-3-2020, do mâu thuẫn gia đình nên Nguyễn Văn T đón xe khách đường dài đi từ tỉnh Thanh Hóa vào các tỉnh phía Nam với dự định sáng hôm sau xe đến tỉnh nào thì xuống ở đó. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 14-3-2020, khi đến địa phận huyện Núi Thành, tỉnh Quảng N, T xuống xe, đi bộ đến chỗ đèn xanh đèn đỏ trên Quốc lộ 1A. Thấy một người thanh niên chạy xe ôm (không rõ lai lịch) đang ngồi trên yên xe dựng ở vỉa hè, T lại hỏi “Ở đây có đồ không anh?”. Người thanh niên chạy xe ôm hỏi lại “Đồ gì”, T trả lời “Hêrôin”. Người này nói “Ở đây không có, ngoài Tam K mới có”. T liền nói với người chạy xe ôm “Anh đèo em xuống Tam K, hai anh em mình kiếm đồ chơi”, người thanh niên suy nghĩ một lát rồi bảo T “Lên xe, chở đi”. Người thanh niên chở T đến ngã tư Nguyễn Hoàng – Trần Cao Vân thuộc địa bàn TP. Tam K rồi rẽ phải vào đường Trần Cao Vân khoảng 100 mét thì dừng lại và bảo T đưa tiền. T đưa cho người thanh niên 200.000 (hai trăm nghìn đồng), người thanh niên bảo T đứng đợi rồi chạy xe đi. Một lúc sau, A ta quay lại chở T trở lại đường Nguyễn Hoàng rồi ghé vào một bãi đất trống trên đường Hồ Xuân Hương cùng sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, người thanh niên điều khiển xe bỏ đi. T ngồi tại đây khoảng 05 phút thì thấy cổng dây nhà trọ tại Số 57 đường Hồ Xuân Hương thuộc khối phố 4, phường An Xuân, thành phố Tam K (bên cạnh lô đất trống mà T đang ngồi) mở nên nảy sinh ý định vào đây để trộm cắp tài sản. T đi vào dây nhà trọ thì thấy phòng cuối cùng do chị Bùi Thị Quỳnh A thuê mở cửa, chị A và em gái đang nằm trên giường, quay mặt vào trong, trên đầu giường có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng đang sạc pin. T đi vào phòng rút dây sạc pin của điện thoại ra rồi lấy điện thoại bỏ vào túi quần Jean bên trái đang mặc. Thấy có một túi xách màu nâu trên đầu giường, T định mở ra để tìm tài sản nhưng vừa cầm lên thì bị chị A phát hiện, hô “cướp, cướp”. T liền vứt túi xách lại và bỏ chạy ra đường. Chị A tiếp tục đuổi theo và hô lớn, người dân gần đó nghe thấy liền đuổi theo T, đến trước Ga Tam K thì bắt được T đưa trở lại phòng trọ của chị A. Tại đây, người dân phát hiện trong túi quần của T có điện thoại di động hiệu Iphone 6S của chị A nên báo Công an đến làm việc. Quá trình làm việc với cơ quan Công an, T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Theo kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 16-3-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tam K kết luận chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S của chị A có giá trị 1.700.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKSTK-HS ngày 03-6-2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam K đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam K đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề xuất áp dụng: điểm b khoản 1 điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề xuất mức hình phạt: xử phạt bị cáo T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: đã xong, không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận lỗi vì đã có hành vi sai trái. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và nhận thấy tội lỗi của mình.

Đối chiếu lời khai của bị hại, người chứng kiến, với những tài liệu, chứng cứ khách quan khác đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 20-6-2018, bị cáo Nguyễn Văn T đã bị Tòa án nhân dân quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 11 tháng 15 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nhưng vào sáng ngày 14-3-2020, tại phòng trọ trên đường Hồ Xuân Hương thuộc khối phố 4, phường An Xuân, thành phố Tam K, Nguyễn Văn T đã trộm cắp của chị Bùi Thị Quỳnh A 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng có giá trị 1.700.000 (một triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng và quan điểm

luyện tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam K đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Tài sản hợp pháp của mọi công dân đều được pháp luật ghi nhận và bảo hộ. Không ai được phép xâm phạm bất hợp pháp đối với tài sản của người khác. Mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm minh. Bị cáo là người đang độ tuổi lao động nhưng không lo tu chí làm ăn mà đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S của chị A. Hành vi đó của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Do vậy cần phải có một mức án thật nghiêm khắc tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 22-11-2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 02-7-2017 bị Công an phường Trường Sơn, TP Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 1.000.000 đồng.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng thiệt hại gây ra không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Thị Quỳnh A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam K đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Bùi Thị Quỳnh A là phù hợp, chị A không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

- Đối với 01 ốp lưng màu đỏ đen và 01 túi xách màu nâu của chị A đã cạy và hư hỏng, trong túi xách không có tài sản gì giá trị, chị A đã nhận lại và không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

[7] Những vấn đề liên quan khác: Đối với người thA niên chạy xe ôm đã chở T vào TP. Tam K để mua ma túy, do không xác minh được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có cơ sở xử lý.

[8] Án phí sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-3-2020.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nội nhận:

- TAND tỉnh Quảng N;
- VKSND TP. Tam K;
- VKDND tỉnh Quảng N;
- Công an TP. Tam K;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS TP. Tam K;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Khôi

